

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ GIAO THÔNG VẬN TẢI-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU LỚN – HÀM

Trụ sở Công ty: 278 Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

Điện thoại: 024.38513040; Fax: 024.35110682;

Website: www.britec.com.vn Email: tchc@britec.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0100107959.

Đăng ký kinh doanh: Sở kế hoạch và đầu tư, TP Hà Nội

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ IV
(2022-2027)

HÀ NỘI, 3/2022

DANH MỤC TÀI LIỆU
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ IV (2022-2027)
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU LỚN-HÀM.



1. Chương trình Đại hội;
2. Quy chế làm việc của Đại hội;
3. Quy chế bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2022-2027)
4. Quy chế bầu cử thành viên BKS nhiệm kỳ IV (2022-2027)
5. Báo cáo của Hội đồng quản trị tại cuộc họp ĐHĐCĐ nhiệm kỳ IV (2022-2027)
6. Tờ trình của Hội đồng quản trị đề nghị ĐHĐCĐ thông qua các nội dung:
 - Báo cáo của HĐQT
 - Báo cáo tài chính năm 21 đã được kiểm toán độc lập;
 - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021;
 - Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021; kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022;
 - Quyết toán thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021; Dự toán năm 2022.
 - Tăng vốn Điều lệ;
 - Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sửa đổi lần thứ Ba.
 - Thông qua các quy chế về Quy chế nội bộ quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.
 - Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty
7. Báo cáo của Ban Kiểm soát tại cuộc họp ĐHĐCĐ nhiệm kỳ IV (2022-2027);
8. Tờ trình của BKS lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022;
9. Tờ trình của Hội đồng quản trị đề nghị ĐHĐCĐ thông qua danh sách ứng viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2022-2027);
10. Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ nhiệm kỳ IV (2022-2027);
11. Giấy xác nhận hoặc ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ;
12. Thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết; Phiếu bầu cử;
13. Báo cáo tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán độc lập.

CHƯƠNG TRÌNH
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ IV (2022-2027)
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU LỚN-HÀM
 Thời gian: 1/2 ngày, thứ Sáu, ngày 08/4/2022

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
7h30-8h00	- Đón tiếp khách mời, đại biểu, cổ đông - Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách các cổ đông có mặt	Ban tổ chức
8h00-8h15	Khai mạc: - Chào cờ - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu - Giới thiệu Đoàn chủ tọa, Ban kiểm tra tư cách cổ đông	Ban tổ chức
8h15-8h20	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu là cổ đông tham dự Đại hội, tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định của pháp luật	Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông
8h20-8h40	- Thông qua Thư ký đại hội - Bầu Ban bầu cử và kiểm phiếu - Thông qua Chương trình Đại hội - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội - Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT và BKS	Chủ tọa Đại hội
8h40-9h30	- Báo cáo của HĐQT tại ĐHĐCĐ nhiệm kỳ IV (2022-2027) - Tờ trình của HĐQT về các nội dung thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ nhiệm kỳ IV (2022-2027);	Đoàn Chủ tọa
9h30-9h45	Báo cáo của Ban Kiểm soát và Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2022	Trưởng Ban kiểm soát
9h45-10h00	Đại hội nghe thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung: - BCTC năm 2021 đã được kiểm toán độc lập; Báo cáo của Hội đồng quản trị; Báo cáo của Ban Kiểm soát. - Phương án PPLNST năm 2021; Quyết toán thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2021 - Kế hoạch SXKD 5 năm từ 2022-2026; KH PPLNST năm 2022; Dự toán thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2022; - Đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022; - Tăng vốn Điều lệ Công ty; - Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty sửa đổi lần thứ Ba; - Dự thảo các quy chế; - Bổ sung ngành nghề kinh doanh.	Đoàn chủ tọa và Ban kiểm phiếu
10h00-10h30	- Tờ trình HĐQT về công tác nhân sự bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ IV (2022-2027) - Tiến hành bỏ phiếu biểu quyết thông qua Tờ trình của HĐQT và BKS, bầu thành viên HĐQT và BKS	Đoàn chủ tọa và Ban kiểm phiếu
10h30-11h00	Đại biểu phát biểu ý kiến	
11h00-11h15	Công bố kết quả bỏ phiếu thông qua tờ trình của HĐQT và BKS Công bố kết quả bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ IV (2022-2027)	Trưởng ban bầu cử
11h15-11h30	Thông qua Nghị quyết Đại hội	Đại diện Ban thư ký
11h30-11h40	Bế mạc Đại hội	Đoàn chủ tọa

BAN TỔ CHỨC

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2022

QUY CHẾ LÀM VIỆC

CHƯƠNG I

Điều 1: Phạm vi áp dụng

Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ IV (2022-2027) (sau đây được gọi tắt là Đại hội) của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cầu lớn-hầm (sau đây gọi tắt là Công ty).

Điều 2: Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3: Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II

Điều 4: Điều kiện tham dự Đại hội

Các cổ đông cá nhân hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự Đại hội.

CHƯƠNG III

**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN
THAM GIA ĐẠI HỘI**

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền được quyền tham dự Đại hội, được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan khác.
2. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự cuộc họp Đại hội phải mang theo Chứng minh nhân dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh), Giấy mời, Giấy ủy quyền (nếu có), nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử (ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết hoặc số phiếu bầu).

3. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

4. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền phải tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều khiển của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

- Trong quá trình diễn ra Đại hội, cổ đông khi ra ngoài hội trường phải xin phép và được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội.

- Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

- Các cổ đông phải giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Chủ tọa Đại hội cho phép.

- Người được ủy quyền tham dự đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

5. Phát biểu ý kiến trong Đại hội: Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Chủ tọa Đại hội (qua Thư ký Đại hội). Khi phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay. Chỉ khi được Chủ tọa Đại hội nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 5 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty quyết định.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp: Kiểm tra Chứng minh nhân dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh), Giấy mời, Giấy ủy quyền (nếu có).

- Phát tài liệu họp (nếu có) cho cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền của các cổ đông.

- Lập và báo cáo trước Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tọa và Ban thư ký

1. Chủ tọa và thành viên Đoàn chủ tọa gồm 3 người: Chủ tịch Hội đồng quản trị; thành viên HĐQT kiêm Giám đốc và 01 thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Đoàn chủ tọa có chức năng điều khiển Đại hội.

2. Quyết định của Đoàn Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất. Đoàn Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự và phán ánh được nguyện vọng của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội; Hướng dẫn các cổ đông thực hiện Chương trình Đại hội và thảo luận; Trình bày thảo luận, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng cổ đông biểu quyết; Giải đáp

các vấn đề do Đại hội đồng cổ đông yêu cầu.

3. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Đoàn Chủ tọa cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm hoặc địa điểm khác (phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp) nếu nhận thấy rằng:

a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp;

b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

4. Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội giới thiệu, thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn Chủ tọa gồm: Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội; Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu; Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua gồm 01 Trưởng ban và một số ủy viên.

- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

+ Thông báo, hướng dẫn cách sử dụng Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết.

+ Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông

+ Tổ chức kiểm phiếu

+ Lập Biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

+ Gửi lại Biên bản và toàn bộ phiếu ghi nhận biểu quyết cho Chủ tọa Đại hội.

CHƯƠNG IV

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9: Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết, theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm triệu tập Đại hội.

Điều 10: Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội dự kiến diễn ra trong 1/2 ngày.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội.

Điều 11: Thông qua Quyết định của Đại hội

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này, các vấn đề được thông qua tại

Đại hội khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất năm mươi (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận.

2. Phải đạt đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận đối với các vấn đề sau đây: (i) Sửa đổi và bổ sung Điều lệ; (ii) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; (iii) Tổ chức lại, giải thể Công ty; (iv) Giao dịch mua bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính của Công ty tính theo báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán thông qua.

Điều 12: Biên bản Đại hội

Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Ban thư ký ghi vào Sổ biên bản. Biên bản Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ vào Sổ biên bản theo quy định.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13: Quy chế này gồm 5 chương, 13 điều, được thông qua ngày 08 tháng 4 năm 2022 và có hiệu lực kể từ khi được Đại hội thông qua.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Phạm Hữu Sơn

QUY CHẾ
BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ IV (2022-2027)

I. Bầu thành viên HĐQT, BKS

1. Số lượng bầu: Theo Điều lệ

- Hội đồng quản trị: 05 thành viên
- Ban kiểm soát: 03 thành viên

2. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT, BKS: Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV là từ tháng 04/2022 đến tháng 04/2027.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện trở thành thành viên HĐQT, BKS:

3.1 Thành viên Hội đồng quản trị: Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b) Là: (1) Cổ đông cá nhân sở hữu năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần hoặc (2) Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông hoặc (3) Người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

c) Thành viên Hội đồng quản trị có thể đồng thời là thành viên hội đồng quản trị công ty khác.

3.2 Thành viên Ban kiểm soát: Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật;

b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và Người điều hành Công ty khác;

c) Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

II. Quyền đề cử, ứng cử làm thành viên HĐQT, BKS:

1. Quyền đề cử, ứng cử làm thành viên HĐQT:

Cổ đông đáp ứng tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị có quyền ứng cử hoặc được đề cử vào thành viên Hội đồng quản trị theo điều kiện sau:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% đến 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; Từ 30% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

2. Quyền đề cử, ứng cử làm thành viên BKS: Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

Cổ đông đáp ứng tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm soát có quyền ứng cử hoặc được đề cử vào thành viên Ban Kiểm soát theo điều kiện sau:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% trở lên được đề cử đủ ứng viên.

3. Quy định khác liên quan đến quyền đề cử, ứng cử thành thành viên HĐQT, BKS

Việc đề cử phải bằng văn bản, bản đề cử phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, tên người được đề cử, chữ ký của cổ đông đề cử và người được đề cử.

III. Nguyên tắc bầu thành viên HĐQT, BKS

1. Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng viên hoặc phân chia phiếu bầu cho một số ứng viên.

2. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

3. Cổ đông bầu cho ứng viên nào thì viết số phiếu muốn bầu cho ứng viên đó vào cột “số phiếu bầu”;

4. Nếu cổ đông không bầu cho một hoặc một số ứng viên thì để trống hoặc gạch chéo vào cột “số phiếu bầu”;

5. Phiếu bầu ghi sẵn tên các ứng viên. Trường hợp ĐHĐCĐ quyết định bỏ bớt hoặc bổ sung thì cổ đông sẽ tự gạch tên ứng viên hoặc ghi thêm vào cuối danh sách.

IV. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Phiếu bầu:

a. Phiếu bầu do Công ty CP TVTK Cầu lớn-hầm phát hành, được in thống nhất, có dấu treo của Công ty, có mã số cổ đông; tổng số cổ phần sở hữu/đại diện, tổng số quyền biểu quyết;

b. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát 01 phiếu bầu HĐQT và/hoặc 01 phiếu bầu BKS theo mã số cổ đông (sở hữu và được ủy quyền);

c. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót, cổ đông phải thông báo ngay cho Ban Kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;

2. Cách ghi phiếu bầu:

a. Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột Số phiếu bầu tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó;

b. Nếu không bầu cho ứng cử viên, cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông điền số 0 hoặc gạch chéo (X) vào cột Số phiếu bầu ;

c. Cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên, bầu cho tất cả số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào;

d. Tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên của một cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu);

3. Phiếu hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau đây:

a. Phiếu bầu cho ứng viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được ĐHĐCĐ thông qua;

b. Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu);

c. Không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này.

4. Phiếu bầu không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Phiếu không do Công ty CP CP TVTK Cầu lớn-hầm phát hành và/hoặc không có dấu của Công ty CP CP TVTK Cầu lớn-hầm;

b. Phiếu gạch xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới);

c. Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

d. Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền);

e. Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

V. Người trúng cử:

1. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát là người có số phiếu bầu cử tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định.

2. Nếu có nhiều ứng viên ngang số phiếu bầu làm cho việc chọn ra đủ số cần bầu không thực hiện được thì số ứng viên đó phải bầu lại để chọn ra số còn thiếu sau khi các ứng viên có số phiếu bầu cao hơn đã được trúng cử. Việc bầu lại cũng vẫn theo nguyên tắc bầu dồn phiếu.

3. Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về

thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

VI. Công bố kết quả trúng cử

Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (2022-2027) được Ban Kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội;

Kết quả này sẽ được ghi nhận tại Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

VII. Hồ sơ tham gia đề cử ứng viên tham gia HĐQT, BKS

Hồ sơ tham gia đề cử ứng viên tham gia HĐQT, BKS bao gồm:

1. Đơn ứng cử hoặc đề cử (theo mẫu);
2. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);
3. Bản sao CMND hoặc hộ chiếu và các văn bằng chứng chỉ chứng minh trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn của ứng viên.

VIII. Thời gian thực hiện quyền đề cử ứng viên tham gia HĐQT, BKS

Hồ sơ đề cử ứng viên tham gia HĐQT, BKS phải được gửi chậm nhất đến Ban Tổ chức Đại hội trước 17h00 ngày 05/4/2022 theo địa chỉ: Phòng Tổ chức hành chính, Công ty CP CP TVTK Cầu lớn-hầm. Hồ sơ đề cử ứng viên gửi sau thời gian quy định trên sẽ không được đưa vào danh sách ứng cử trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định.

IX. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2022 - 2027)/.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Hữu Sơn

Số: 199BC/CLH-HĐQT

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Tại cuộc họp Đại hội cổ đông Nhiệm kỳ IV (2022-2027)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hàm và các quy định pháp luật liên quan, Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Công ty nhiệm kỳ III (2017-2021) và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ IV (2022-2027) như sau:

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ BA (2017-2022)

1. Thành viên Hội đồng quản trị:

Tại Đại hội đồng nhiệm kỳ III (2017-2022) đã bầu Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên, gồm:

- | | |
|------------------------|-------------------------------|
| 1) Ông Phạm Hữu Sơn | - Chủ tịch, TGD TCT TVTK GTVT |
| 2) Ông Trần Khánh Hà | - Phó chủ tịch, Giám đốc |
| 3) Ông Nguyễn Minh Vũ | - Thành viên, Phó GD |
| 4) Ông Nguyễn Thanh Hà | - Thành viên, Phó GD. |
| 5) Ông Lê Đông Hà | - Thành viên, Phó GD. |

Thay đổi trong Hội đồng quản trị: Đầu năm 2019, Ông Trần Khánh Hà nghỉ chế độ và đã có đơn xin miễn nhiệm thành viên HĐQT. Vì vậy, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã bầu bổ sung 01 Hội đồng quản trị là Ông Nguyễn Hồng Nhật. Hội đồng quản trị cũng đã tiến hành Bầu Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐQT cụ thể như sau:

- | | |
|-------------------------|-------------------------------|
| 1) Ông Phạm Hữu Sơn | - Chủ tịch, TGD TCT TVTK GTVT |
| 2) Ông Nguyễn Minh Vũ | - Phó chủ tịch, Giám đốc |
| 3) Ông Lê Đông Hà | - Thành viên, Phó GD |
| 4) Ông Nguyễn Thanh Hà | - Thành viên, Phó GD. |
| 5) Ông Nguyễn Hồng Nhật | - Thành viên, Phó GD. |

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

2.1 Các cuộc họp HĐQT và lấy ý kiến thành viên HĐQT

- Hàng năm, HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp thường kỳ và các cuộc họp bất thường để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với sự tham gia của Trưởng Ban kiểm soát. Các cuộc họp được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế liên quan; các nội dung biểu quyết đều đạt được sự đồng thuận cao.
- Ngoài ra, để xem xét và giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phát sinh giữa hai phiên họp, HĐQT đã tổ chức nhiều lần lấy ý kiến bằng văn bản của thành viên HĐQT. Việc tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT đảm bảo thực hiện theo quy định tại khoản 16 Điều 35 Điều lệ Công ty

2.2 Các quyết định, văn bản của HĐQT:

Hội đồng quản trị đã ban hành các quyết định, văn bản thuộc thẩm quyền trong năm đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Tổng công ty, cụ thể:

*** Về công tác SXKD:**

- + Quyết định kế hoạch SXKD hàng năm sau khi có Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- + Quyết định phê duyệt Quyết toán tiền lương năm trước và kế hoạch đơn giá tiền lương năm sau.
- + Quyết định phê duyệt kế hoạch mua sắm TSCĐ, đầu tư XDCB hàng năm.

*** Về công tác nhân sự, tổ chức:**

- + Quyết định ban hành Quy chế phối hợp công tác giữa Đảng ủy với Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty.
- + Phê duyệt thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức hàng năm.
- + Các quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Giám đốc, các phó Giám đốc, Kế toán trưởng.

3. Đánh giá thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ nhiệm kỳ III (2017-2021)

Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết số 233NQ/CLH-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ III (2017-2021). Cụ thể như sau:

3.1 Tình hình chung:

Giai đoạn 2017-2021, kinh tế - xã hội nước ta diễn ra trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng chậm lại. Đặc biệt, từ đầu năm 2020, đại dịch Covid-19 đã ập đến tàn phá nặng nề nền kinh tế thế giới và các quốc gia. Trong khi đó, cạnh tranh địa chiến lược giữa các nước, đối tác lớn ngày càng gay gắt. Khoa học công nghệ phát triển rất nhanh cùng với chuyển động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 tác động sâu rộng đến kinh tế và nhịp sống của các quốc gia. Trong nước, đại dịch Covid-19 từ đầu năm 2020 đến nay đã tác động mạnh đến mọi mặt đời sống xã hội; sản xuất kinh doanh đình trệ; hàng triệu lao động thiếu, mất việc làm, giảm sâu thu nhập; hoạt động văn hóa, xã hội và đời sống bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Trong bối cảnh đó Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trên tất cả các lĩnh vực.

Ngành Giao thông vận tải mặc dù chịu ảnh hưởng chung của dịch bệnh covid-19, nhưng nhiều công trình, dự án của ngành quyết tâm khắc phục khó khăn trong điều kiện dịch bệnh để hoàn thành, đưa vào khai thác đúng kế hoạch; nhiều dự án đã kịp thời xử lý, tháo gỡ được vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thi công, đáp ứng được yêu cầu về tiến độ và chất lượng công trình.

Đặc điểm chung của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn này về cơ bản gặp một số thuận lợi, do Nhà nước đẩy mạnh công tác giải ngân vốn đầu tư công nên nhiều Dự án Công ty được bố trí vốn, Chủ đầu tư tạo điều kiện thanh quyết toán. Vì vậy công tác nghiệm thu, thanh toán và thu kinh phí hàng năm của Công ty đạt các kế hoạch đề ra.

Trong những điều kiện đặc thù trên, bằng nguồn lực của mình và các mối quan hệ khách hàng truyền thống, sự nỗ lực không mệt mỏi của Ban lãnh đạo, các phòng ban chức năng và toàn thể Người lao động, Công ty đã hoàn thành và vượt kế hoạch SXKD, tài chính giai đoạn 2017-2021 đã được Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ Ba thông qua

3.2 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD nhiệm kỳ III (2017-2021):

Giai đoạn 2017-2021, hàng năm Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao, tóm tắt như sau:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả như sau					
			2017	2018	2019	2020	2021	% 5 năm
1	Tổng doanh thu	tỷ đồng	106.887	94.162	107.381	98.201	113.222	102%
2	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	7.990	6.311	8.024	5.563	6.602	102%
3	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	6.348	4.527	6.087	4.364	5.253	102%
4	Tỷ suất LNST/TDT (%)	%	6,0	4,8	5,7	4,44	4,64	100%
5	Tỷ suất LNST/VCSH (%)	%	29,4	22,3	27,64	20,68	23,64	100%
6	Lãi cơ bản/ cổ phiếu	đ/CP	4.233	3.019	4.059	2.910	3.502	102%
7	Phát sinh phải nộp NSNN	tỷ đồng	9.119	7.356	9.570	8.268	7.588	100%
8	TMĐT XDCH và mua sắm TSCĐ	tr. đồng	3.102	130,727	61,728	235,0	1.703	-
9	Thu nhập bình quân	tr.đồng	15,919	15,021	15,558	16,606	16.926	102%

Một số đánh giá chung về các chỉ tiêu như sau:

- + Chỉ tiêu doanh thu: Hàng năm tăng ~2%;
- + Chỉ tiêu lợi nhuận: Hàng năm tăng ~2%;
- + Chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu: Hàng năm tăng ~2%

3.3 Phân phối lợi nhuận hàng năm và năm 2021

Hàng năm, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện phân phối lợi nhuận theo đúng nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.

Năm 2021, đã thực hiện cụ thể như sau:

- + Chi trả cổ tức năm 2020 cho quý cổ đông với tỷ lệ 18% vốn điều lệ;
- + Chi trả quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban QLĐH số tiền là 349,2 triệu đồng ;
- + Chi Quỹ khen thưởng phúc lợi cho Người lao động với số tiền là 398,75 triệu đồng.

3.4 Chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS hàng năm và năm 2021:

Hàng năm, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS theo đúng nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.

Năm 2021, HĐQT đã chỉ đạo chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS theo đúng nội dung Điều 6 Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 với số tiền là 505,916 triệu đồng.

3.5 Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021:

Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ tại Điều 8 Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 về việc giao cho HĐQT Công ty chọn đơn vị kiểm toán trong số các đơn vị kiểm toán đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua, HĐQT đã quyết định chọn Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

3.6 Đăng ký Điều lệ sửa đổi lần thứ Hai:

Trong nhiệm kỳ, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành hoàn tất thủ tục đăng ký Điều lệ sửa đổi lần thứ Hai với các cơ quan thẩm quyền theo Điều 1 Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

4. Công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành:

Hàng năm, Giám đốc và Người điều hành Công ty đã triển khai và thực hiện toàn bộ các nghị quyết, quyết định và chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

Ban điều hành Công ty đã phối hợp chặt chẽ và triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Năm 2021, căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán độc lập, báo cáo của Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, xếp loại doanh nghiệp và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2021 của Ban điều hành Công ty, Hội đồng quản trị thống nhất đánh giá như sau:

4.1 Công tác đấu thầu và ký kết hợp đồng kinh tế:

Trong năm 2021, tổng số gói thầu Công ty tham gia dự thầu là 44 gói thầu, trong đó chỉ định thầu và chào giá là 8 gói thầu chiếm 18,2%; Đấu thầu: 36 gói thầu chiếm 72,8% và đạt tỷ lệ trúng thầu là 95,45% trên tổng số gói thầu đấu thầu.

Tổng giá trị các hợp đồng đã ký là 43 hợp đồng với giá trị 193,783 tỷ đồng. Trong đó, có 01 hợp đồng chuyển tiếp với giá trị 1,125 tỷ đồng.

Đánh giá: Ban điều hành Công ty cùng các phòng quản lý chức năng đã chủ động, linh hoạt trong công tác tiếp thị, phát triển thị trường, hoàn thành tốt mục tiêu duy trì và phát triển thị trường của Công ty.

4.2 Tình hình thực hiện giá trị sản lượng, doanh thu:

Về sản lượng: năm 2021, sản lượng Công ty là 124,542 tỷ đồng, đạt 118,61% so với KH và 112,7% so với thực hiện năm 2020.

Về doanh thu: năm 2021, tổng doanh thu Công ty là 112,737 tỷ đồng, đạt 117,4% so với KH và 114,8% so với thực hiện năm 2020.

Đánh giá: Tình hình thực hiện giá trị sản lượng, doanh thu năm 2021 là rất khả quan, đều vượt kế hoạch ~118% và vượt so với thực hiện năm 2020 xấp xỉ 112%.

4.3 Công tác tài chính, quản lý vốn – tài sản:

a) Hiệu quả sử dụng vốn - tài sản:

Nguồn vốn - cơ cấu vốn:

Tổng nguồn vốn thời điểm 31/12/2021 là 146,086 tỷ đồng, tăng 63% so với tổng nguồn vốn thời điểm 31/12/2020, trong đó:

- + Nợ phải trả: 123,866 tỷ đồng
- + Vốn góp chủ sở hữu bq: 15,0 tỷ đồng
- + Tỷ lệ huy động vốn (Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu): 5,57 lần

Đánh giá hiệu quả sử dụng vốn:

- + Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu: 4,64%
- + Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu: 23,64%
- + Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản: 3,6%

Tình hình quản lý tài sản:

- + Tổng giá trị tài sản thời điểm 31/12/2021 là 146,086 tỷ đồng, tăng 63% so với tổng giá trị tài sản thời điểm 31/12/2020 trong đó:

- Tài sản ngắn hạn: 143,753 tỷ đồng, chiếm 98,4% tổng giá trị tài sản

- Tài sản dài hạn: 2,33 tỷ đồng, chiếm 1,6% tổng giá trị tài sản
- Đánh giá tình trạng năng lực tài sản cố định hữu hình: Hệ số hao mòn TSCĐ = Số tiền khấu hao lũy kế/Nguyên giá TSCĐ = 9,851 tỷ đồng/ 11,776 tỷ đồng = 83,65%.

Tình hình quản lý công nợ phải thu, công nợ phải trả:

- + Tình hình nợ phải thu: Tổng nợ phải thu ngắn hạn thời điểm 31/12/2021 là 88,633 tỷ đồng, chiếm 60,67% tổng tài sản, trong đó phải thu khách hàng là 77,115 tỷ đồng, chiếm 87,0% nợ phải thu: phải thu quá 3 năm 16,852 tỷ đồng, chiếm 19%, đã trích lập dự phòng là 3,786 tỷ đồng.
- + Tình hình nợ phải trả: Tổng số nợ phải trả thời điểm 31/12/2021 là 123,866 tỷ đồng, trong đó khoản người mua ứng tiền trước 56,864 tỷ đồng, chiếm 45,91% nợ phải trả. Các khoản phải trả thuế năm 2021 (2,2 tỷ đồng) và phải trả người lao động (8,88 tỷ đồng) sẽ được thanh toán theo quy định.
- + Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 5,57 nếu loại trừ khoản người mua ứng tiền trước thì chỉ còn là 3,0 lần. Rủi ro về nợ phải trả thấp.

Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:

- + Lợi nhuận trước thuế năm 2021 đạt 6,602 tỷ đồng, tăng 118,97% so với kế hoạch ĐHCĐ giao và bằng 118,68% thực hiện năm 2020.
- + Hiệu quả hoạt động:
 - Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu: 4,64%
 - Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROA): 23,64%
 - Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROE): 3,6%
- + Công ty bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp. Hệ số bảo toàn vốn H đạt 1,0527 > 1. Vốn chủ sở hữu tăng 5,27% chủ yếu là do tăng lợi nhuận sau thuế năm 2021.

b) Về đầu tư XD CB, mua sắm tài sản cố định:

Tổng đầu tư XD CB, mua sắm tài sản cố định của Công ty là 1,73 tỷ đồng, đạt 486% kế hoạch ĐHCĐ năm 2021 giao, trong đó máy móc thiết bị là 145,5 triệu đồng, thiết bị dụng cụ quản lý là 82 triệu đồng và CCDC không đủ tiêu chuẩn TSCĐ là 1,503 tỷ đồng.

Đánh giá: Công ty đã bám sát kế hoạch vốn của Nhà đầu tư khác, thực hiện nghiêm thu thành toán kịp thời khối lượng công việc hoàn thành, tận thu kinh phí; hoàn thành tốt các chỉ tiêu về tài chính, hiệu quả đầu tư vốn và hiệu quả hoạt động đảm bảo mục tiêu về công tác tài chính và quản lý vốn - tài sản mà ĐHCĐ giao. Doanh nghiệp được xếp loại A, Ban điều hành hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

4.4 Công tác tổ chức cán bộ - lao động và quản trị doanh nghiệp

a) Công tác sắp xếp, tổ chức lại các phòng trong Công ty

Trong nhiệm kỳ, năm 2020, thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty và được sự thống nhất của HĐQT Tổng công ty tại Nghị quyết số 08NQ-NK2/TEDI-HĐQT ngày 11/9/2020, Công ty đã sắp xếp và thành lập các phòng mới kể từ ngày 01/10/2020 với cơ cấu như sau:

- Số lượng các phòng:

+ Khối quản lý gồm 05 đơn vị: Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Quản lý kinh doanh và thị trường (sáp nhập phòng QLKD&KHĐT), Phòng Tài chính kế toán và Phòng Quản lý kỹ thuật & công nghệ (đổi tên từ Phòng QLKT), Phòng Tư vấn giám sát (thành lập mới).

+ Khối sản xuất gồm 05 đơn vị: Phòng Thiết kế 1 (sát nhập phòng Cầu 1 và phòng KCCT), Phòng Thiết kế 2 (sát nhập phòng Cầu 4 và 1 số cán bộ phòng TKĐ và VPDAD), Phòng Thiết kế 3 (sát nhập phòng Cầu 2 và phòng Cầu 3), Phòng Thiết kế đường (sát nhập phòng TKĐ&NGT và VPDAD), Phòng Số liệu cơ bản,

b) Công tác tổ chức cán bộ:

- Trong năm 2021, tổng số người lao động hợp đồng không xác định thời hạn của Công ty là 132 người, trong đó 38 nữ. Ngoài ra, Công ty ký HĐLĐ vụ việc với 12 người. Cơ cấu lao động của Công ty như sau: Trên đại học: 18 người, chiếm 12,5 %, Đại học, cao đẳng: 117 người, chiếm 81,25%, Công nhân kỹ thuật: 8 người (0 nữ), chiếm 5,56 %; Sơ cấp, chưa qua đào tạo: 01 người (01 nữ), chiếm 0,69%.

- Chất lượng lao động: 33 cán bộ chủ chốt (trưởng phó phòng trở lên); 7 chủ nhiệm tổng thể; 33 chủ nhiệm đồ án; 26 chủ trì hạng mục; khoảng trên 80 kỹ sư có trình độ ngoại ngữ tham gia dự án ODA (tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát dự án có vốn nước ngoài);

- Trong năm 2021 đã bổ nhiệm Ông Đinh Việt Hưng, kỹ sư trắc địa phòng SLCB giữ chức danh Phó phòng SLCB.

- Công tác đào tạo:

+ Đào tạo lớp lý luận cho Đảng viên mới: 01 người

+ Đào tạo khác: 0

- Công tác tuyển dụng/thôi việc/ngỉ hưu:

+ Tuyển dụng: 09 người

+ Thôi việc: 11 người

+ Nghỉ hưu: 0

c) Công tác nâng lương, nâng bậc:

+ Công tác nâng lương, nâng bậc: Đã thực hiện đến hết tháng 12/2021, tổng số: 28 trường hợp.

d) Công tác quản trị doanh nghiệp

- Tổ chức tốt Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

- Công tác ban hành quy chế, quy định cơ bản đáp ứng yêu cầu.

Đánh giá: Công ty đã đảm bảo nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ công tác SXKD của đơn vị. Thực hiện tốt công tác tái cơ cấu tổ chức, tinh giản bộ máy quản lý, công tác cán bộ - lao động.

4.5 Công tác nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ.

- Năm 2021 Công ty đã đầu tư mua bổ sung và thay thế nhiều máy móc và thiết bị phục vụ sản xuất, trong đó đã hoàn thiện việc nâng cấp và trang bị máy tính mới cho các phòng sản xuất vào quý IV/2021. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã xây dựng kế hoạch đầu tư nâng cấp toàn bộ hệ thống mạng nội bộ trong năm 2022 Về nghiên cứu khoa học: Công ty nghiên cứu công nghệ thiết kế và thi công hầm qua sông, cầu vòm bê tông cốt thép vượt khẩu độ nhịp lớn (>100m);

- Tổ chức và tham gia các hội thảo về KHCN (online hoặc offline) trong nội bộ BRITEC, TEDI và các đối tác;

- Năm 2021 Công ty đã đạt được nhiều giải thưởng cao về chất lượng công trình bao gồm:

+ Giải nhất phương án kiến trúc công trình cầu Phước An, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Phương án “Thiên nhiên hùng vĩ” - Giải nhất phương án kiến trúc công trình cầu Nhật Lệ

3, tỉnh Quảng Bình – Giải nhất phương án kiến trúc Nút giao Quang Trung, tỉnh Thái Nguyên.

+ Giải thưởng công trình CLC do TEDI tổ chức hàng năm: Công ty đạt 02 giải nhì (công trình cầu Móng Sến và Dự án xây dựng cầu Quang Thanh) và 01 giải ba (Dự án ĐTXD tuyến đường từ cảng Hàng không Quảng Ninh đến khu phức hợp giải trí cao cấp Vân Đồn, Khu kinh tế Vân Đồn, Quảng Ninh).

+ Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam: Ông Phan Việt Cường – Công trình cầu Quang Thanh, Tp Hải Phòng; Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Dự án xây dựng nút giao Nam Bính, Tp Hải Phòng; Ông Nguyễn Văn Khoa – Công trình hầm Mũi Trâu.

+ Trong năm 2021, Công ty đã hoàn thiện hồ sơ các công trình tham gia Giải thưởng công trình CLC trình Bộ Xây dựng và hồ sơ VECAS 2021 trình Hiệp hội xây dựng Việt Nam, tuy nhiên do ảnh hưởng của Covid-19 nên việc tổ chức các giải thưởng này đều bị hoãn.

4.6 Công tác thực hiện Hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

- Công ty hiện có 2 cán bộ được cấp chứng chỉ đánh giá viên chất lượng nội bộ theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

- Đánh giá chất lượng nội bộ:

+ Trong đợt đánh giá chất lượng nội bộ của TEDI vào tháng 8/2021, Nhóm đánh giá viên gồm 04 cán bộ đã tiến hành đánh giá 08/10 đơn vị trong công ty gồm:

- Phòng Quản lý kinh doanh và thị trường;
- Phòng TK1, TK2, TK3;
- Phòng TKĐ;
- Phòng Số liệu cơ bản;
- Phòng tổ chức hành chính;

+ Kết quả đánh giá: Nhìn chung các đơn vị đã thực hiện tương đối tốt công tác QLCL theo hệ thống ISO 9001:2015, nhóm đánh giá cũng đã có một số góp ý đối với các đơn vị để nâng cao công tác QLCL trong thời gian tới.

4.7 Công tác đầu tư mua sắm quản lý phần mềm có bản quyền:

4.7.1. Mua sắm phần mềm mới

Trong năm 2021, Công ty mua sắm thêm: 07 bộ khóa phần mềm ADS phục vụ khảo sát, thiết kế đường, nút giao và hạ tầng kỹ thuật; 01 bộ khóa phần mềm dự toán ETA; 02 bộ khóa phần mềm dự toán G8;

4.7.2. Các phần mềm có bản quyền

- Phần mềm tính toán và phân tích kết cấu:

- + Phần mềm Midas civil và Midas Fea phiên bản 2011 dùng trong tính kết cấu;
- + Phần mềm thiết kế cầu RM phiên bản 2006;
- + Phần mềm tính hàm thi công theo phương pháp NATM- MISES 3.

- Phần mềm thiết kế đường:

+ Phần mềm ADS Civil: 17 khóa (Phòng TKĐ: 10 khóa, phòng Thiết kế 2: 05 khóa và phòng SLCB: 02 khóa).

+ Các phần mềm chuyên nghiệp khác.

- Phần mềm dự toán:

- + Phần mềm GXD: 10 giấy phép sử dụng phần mềm dự toán và dự thầu xây dựng GXD;
- + Phần mềm ETA: 01 giấy phép sử dụng phần mềm dự toán và dự thầu xây dựng;
- + Phần mềm G8: 02 giấy phép sử dụng phần mềm dự toán và dự thầu xây dựng.
- Phần mềm quản lý dự án theo mô hình BIM:
- + Phần mềm Tekla Structure: 1 giấy phép sử dụng cho kết cấu bê tông cốt thép và 01 giấy phép sử dụng cho kết cấu thép.
- Phần mềm phục vụ công tác khảo sát và vẽ bản đồ:
- + Phần mềm AutoDesk 2007 và Auto revit 2009;
- + Phần mềm quản lý thiết bị GPS 2 tần dùng cho công tác khảo sát địa hình.

4.8 Về quản lý đất đai và tài sản gắn liền với đất: Không

4.9 Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2021:

Đánh giá các tiêu chí liên quan đến xếp hạng doanh nghiệp bao gồm:

- Tổng doanh thu thực hiện/ tổng doanh thu kế hoạch đạt 117,4%
- Tỷ suất LNST trên vốn chủ sở hữu đạt 23,64%
- Tỷ suất LNST trên TDT (không bao gồm B phụ) đạt 6,0%
- Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn đạt 1,16

Ngoài ra còn một số chỉ tiêu sau:

- Tỷ suất Doanh thu/ vốn chủ sở hữu đạt 5,07
- Tỷ suất lương chức danh của nhân sự chủ nhiệm, chủ trì/ tổng lương chức danh toàn Công ty đạt 48%.
- Công ty không có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về vi phạm chế độ, chính sách pháp luật, nghị quyết, quyết định.

Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và các chỉ tiêu nêu trên, Công ty đề nghị đạt Doanh nghiệp hạng A.

Kết luận: Nhìn chung, Ban điều hành của Công ty đã hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ điều hành SXKD trong năm 2021, đảm bảo tuân thủ pháp luật Nhà nước, Điều lệ Công ty, thực hiện nghiêm túc nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy chế, quy định quản trị nội bộ của doanh nghiệp; hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch ĐHĐCĐ giao năm 2021, bảo toàn vốn, đảm bảo lợi nhuận và cổ tức cho cổ đông. Đối với các nội dung chưa hoàn thành (đầu tư mua sắm TSCĐ & XDCB), Ban điều hành công ty cần đánh giá đúng nguyên nhân khách quan, chủ quan và xây dựng ngay chương trình hành động, đề ra các giải pháp cụ thể để khắc phục, cố gắng phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được ĐHĐCĐ, HĐQT giao.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ IV (2022-2027)

I. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

Căn cứ Chiến lược phát triển của Công ty, kết quả thực hiện công tác sản xuất kinh doanh giai đoạn 2017-2021, triển vọng nguồn công việc giai đoạn 2022-2027 của Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2022-2027 trình ĐHĐCĐ thông qua như sau:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	TH năm 2021	Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2022-2027					
				2022	2023	2024	2025	2026	Tăng trưởng
1	Tổng tài sản	tỷ đồng	146,08	100,0	105,0	110,25	115,76	121,55	105,0
2	Giá trị sản lượng	tỷ đồng	124,54	115,5	121,0	127,60	133,1	143,0	105,5
3	Tổng doanh thu	tỷ đồng	112,73	105,0	110,00	116,0	121,0	130,0	105,5
4	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	6,602	7,875	8,429	9,063	9,650	10,563	107,6
5	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	5,253	6,30	6,74	7,25	7,72	8,45	107,6
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu (%)	%	4,63	6,0	6,13	6,25	6,38	6,50	102,0
7	Lãi cơ bản/ cổ phiếu	đ/CP	3.502	3.500	3.746	4.028	4.289	4.694	107,6
8	Phát sinh phải nộp NSNN	tỷ đồng	7,588	8,0	8,24	8,49	8,74	9,0	103,0
9	Thu nhập bình quân /tháng/người	tr. đồng	16,92	17,50	18,00	18,50	19,2	20,0	103,0
10	Tổng mức đầu tư XDCB và mua sắm tài sản cố định	tỷ đồng	1,703	1,58	1,65	1,74	1,82	1,95	105,5

Kế hoạch tài chính hàng năm sẽ được ĐHĐCĐ điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ IV (2022-2027).

Thực hiện Nghị quyết số 156/NQ-HĐQT ngày 14/3/2022 của Hội đồng quản trị, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ IV (2022-2027) gồm các nội dung chủ yếu sau:

1) Chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Công ty đảm bảo tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch nhiệm kỳ 2022-2027 do Đại hội đồng cổ đông giao, trong đó tập trung vào các lĩnh vực: Tìm kiếm thị trường tiềm năng mới, tiếp tục mở rộng thị trường tư vấn; phát triển lĩnh vực mới trong đó tập trung vào các ngành như giao thông đô thị, Metro, v.v...;

2) Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát bảo đảm cho các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, quy định, quy chế nội bộ và các chính sách, pháp luật của Nhà nước được thực thi và có hiệu lực trong Công ty;

3) Tiếp tục chỉ đạo thực hiện công tác tái cơ cấu doanh nghiệp, trong đó tập trung vào công tác tổ chức - cán bộ, quản trị doanh nghiệp, phát triển khoa học công nghệ theo hướng tinh gọn, hiệu quả cao và đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty trong

tình hình mới; phối hợp SXKD và các hoạt động chung trong nhóm công ty TEDI để cùng phát triển. Tăng cường công tác đào tạo và tuyên truyền để kịp thời thay đổi nhận thức của Người quản lý doanh nghiệp cũng như Người lao động đối với quan hệ sở hữu trong mô hình công ty cổ phần 100% vốn ngoài quốc doanh cũng như sự thay đổi trong vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội Đảng – Công đoàn – Đoàn thanh niên trong doanh nghiệp;

4) Cải tiến hệ thống quản trị theo hướng tiên tiến, đáp ứng yêu cầu của việc quản trị hệ thống phù hợp với quy mô của doanh nghiệp; Chỉ đạo rà soát và xây dựng lại hệ thống các quy chế, quy định nội bộ phù hợp với tình hình thực tế như Quy chế Tài chính, Quy chế tiền lương; Quy chế Khoán sản phẩm; Quy định định mức chi tiêu nội bộ; Quy chế phối hợp hoạt động HĐQT, BKS, Ban điều hành;

5) Tăng cường công tác dự báo, nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính công ty an toàn, hiệu quả; Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của công ty; Tăng cường công tác quản trị rủi ro của Công ty, kiểm soát rủi ro về công nợ, hàng tồn kho;

6) Chỉ đạo tổ chức xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo theo định hướng phát triển ngành nghề và mở rộng thị trường của Công ty; chỉ đạo tổ chức đào tạo về Quản trị doanh nghiệp cho cán bộ chủ chốt của công ty;

7) Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT đã được quy định tại Điều lệ Công ty, tổ chức các cuộc họp thường kỳ Hội đồng quản trị tối thiểu mỗi quý một lần; các cuộc họp bất thường và lấy ý kiến bằng văn bản để giải quyết kịp thời các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT; tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định.

III. KẾT LUẬN.

Trên đây là nội dung Báo cáo của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông Thông qua.

Kết quả cho thấy, trong giai đoạn 2017-2021 Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã thực hiện đúng, đủ, kịp thời các các nghị quyết, nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông thường niên giao; đồng thời chỉ đạo điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng pháp luật Nhà nước, Điều lệ Công ty, bảo toàn vốn, đảm bảo lợi nhuận và cổ tức cho cổ đông.

Để có cơ sở triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2022, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị và các nội dung tại Tờ trình số 200TTr./CLH-HĐQT ngày 17/3/2022 của Hội đồng quản trị, bao gồm:

1. BCTC năm 2021 đã được kiểm toán độc lập.
2. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021; Quyết toán Quỹ thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2021.
3. Kế hoạch SXKD 5 năm 2022-2026; Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022; Dự toán thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2022.
4. Tăng vốn điều lệ.
5. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sửa đổi lần thứ Ba.
6. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
7. Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.

8. Danh sách đề cử ứng viên bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (2022-2027) (Có Tờ trình công tác chuẩn bị nhân sự riêng).

Thay mặt cho Hội đồng quản trị Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hầm, xin chân thành cảm ơn sự quan tâm hỗ trợ của các quý cổ đông, đặc biệt là cổ đông chi phối Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP và mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, hỗ trợ nhiều hơn nữa trong thời gian tới.

Chúc Quý vị đại biểu, Quý vị cổ đông sức khỏe dồi dào, gia đình hạnh phúc và thành công trong cuộc sống. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT TCT (b/c);
- TV HĐQT (chỉ đạo th/h);
- Ban KS (biết);
- Các phòng QLCN (th/h);
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Hữu Sơn

Số: 200TTr./CLH-HĐQT

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

Các nội dung biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ IV (2022-2027)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động và tổ chức của Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hàm;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hàm đã được kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Nghị quyết phiên họp thường kỳ Quý I năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hàm số 156/NQ-HĐQT ngày 14/3/2022 về việc thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ tại cuộc họp nhiệm kỳ IV (2022-2027).

Hội đồng quản trị Công ty TVTK Cầu lớn-Hàm trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết, thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2021:

Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Cầu lớn - Hàm đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC trong đó có một số chỉ tiêu cơ bản sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2020	Năm 2021
1	Tổng tài sản	89.172.087.433	146.086.442.838
2	Tổng Doanh thu và TN khác	98.201.730.163	113.221.977.177
3	Lợi nhuận trước thuế	5.563.757.991	6.602.984.201
4	Lợi nhuận sau thuế	4.364.851.899	5.253.397.561
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu (%)	4,44	4,64
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (%)	20,68	23,64
7	Khả năng thanh toán nợ đến hạn (%)	1,27	1,16
8	Lãi cơ bản/cổ phiếu	2.910	3.502
9	Phát sinh phải nộp NSNN	8.268.368.663	7.588.199.528
10	Thu nhập bình quân /tháng/người	16.606.929	16.926.583
11	Tổng mức đầu tư XD CB và mua sắm tài sản cố định	235.000.000	1.703.500.000

2. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021:

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021, lợi nhuận sau thuế năm 2021 của Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Cầu lớn - Hầm là 5.253.397.561 đồng. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	15.000.000.000		
2	Số cổ phần Trong đó: - Số cổ phần đang lưu hành - Cổ phiếu quỹ (không lưu hành)	1.500.000 1.500.000		
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	6.602.984.201		
4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.349.586.640		
5	Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
6.1	Lợi nhuận sau thuế 2021	5.253.397.561		
6.2	Lợi nhuận sau thuế của các năm trước chưa phân phối	1.966.414.347		
7	Phương án phân phối lợi nhuận	7.219.811.908		
7.1	Cổ tức (3.410đ/CP x 1.500.000CP) (*) Trong đó : + Cổ đông TEDI + Cổ đông không kiểm soát	5.118.452.884 2.610.410.970 2.508.041.912	34,1%VĐL	
7.2	Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban ĐH Trong đó : + Thưởng HĐQT, BKS + Thưởng Ban GD, KTT	420.271.805 210.135.902 210.135.902	8% LNST	
7.3	Quỹ Khen thưởng phúc lợi Trong đó : + Quỹ Khen thưởng + Quỹ Phúc lợi	893.077.585	17%LNST	
7.4	Quỹ thưởng doanh số bán hàng	262.669.878	5%LNST	
7.5	LNST chưa phân phối - LNST chưa phân phối năm nay - LNST chưa phân phối năm trước - LNST chưa phân phối lũy kế	525.339.756 0 525.339.756	10%LNST	

(*) Trả cổ tức bằng cổ phiếu là 2.000 đ (20,0%VĐL) và trả cổ tức bằng tiền mặt là 1.410đ (14,1% VĐL)

Số liệu chi trả cổ tức thực tế sẽ được xác định phù hợp với thời điểm chốt danh sách cổ đông trong Thông báo trả cổ tức năm 2021 của Công ty và chỉ tiêu LNST chưa phân phối năm nay sẽ được điều chỉnh tương ứng.

3. Quyết toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2021:

Quyết toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS theo kết quả SXKD năm 2021 là 566,110 triệu đồng (Bằng chữ: Năm trăm sáu mươi sáu triệu một trăm mười nghìn đồng), cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Dự toán được ĐHĐCĐ phê duyệt	Quyết toán năm 2021 theo kết quả SXKD	Số đã trả trong năm 2021	Số còn được trả sau quyết toán
I.	Hội đồng quản trị					
1	Phạm Hữu Sơn	Chủ tịch	84.211.000	99.318.000	63.000.000	36.318.000
2	Nguyễn Minh Vũ	Phó Chủ tịch	75.789.000	89.386.000	54.000.000	35.386.000

TT	Họ và tên	Chức danh	Dự toán được ĐHĐCĐ phê duyệt	Quyết toán năm 2021 theo kết quả SXKD	Số đã trả trong năm 2021	Số còn được trả sau quyết toán
3	Lê Đông Hà	Thành viên	67.368.000	79.454.000	45.000.000	34.454.000
4	Nguyễn Thanh Hà	Thành viên	67.368.000	79.454.000	45.000.000	34.454.000
5	Nguyễn Hồng Nhật	Thành viên	67.368.000	79.454.000	45.000.000	34.454.000
II.	Ban Kiểm soát					
1	Ngô Nam Hà	Trưởng Ban	50.526.000	59.590.000	36.000.000	23.590.000
2	Trần Trường Phi	Thành viên	33.684.000	39.727.000	22.500.000	17.227.000
3	Lê Thị Hương Đào	Thành viên	33.684.000	39.727.000	22.500.000	17.227.000
III.	Tổng cộng		480.000.000	566.110.000	333.000.000	233.110.000

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm 2022-2026

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	2022	2023	2024	2025	2026	% bình quân/năm
1	Tổng giá trị tài sản	100.000	105.000	110.250	115.760	121.550	105,0
2	Tổng giá trị sản lượng	115.500	121.000	127.600	133.100	143.000	105,5
3	Tổng doanh thu	105.000	110.000	116.000	121.000	130.000	105,5
4	Lợi nhuận trước thuế	7.875	8.429	9.063	9.650	10.5630	107,6
5	Lợi nhuận sau thuế	6.300	6.740	7.250	7.720	8.450	107,6
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên TDT	6,0	6,13	6,25	6,38	6,50	102,0
7	Lãi cơ bản/cổ phiếu	3,500	3,746	4,028	4,289	4,694	107,6
8	Phát sinh phải nộp NSNN	8.000	8.240	8.490	8.740	9.000	103,0
9	Thu nhập bình quân/tháng/người	16,50	17,00	17,50	18,03	18,57	103,0
10	Tổng mức đầu tư XD CB và mua sắm tài sản cố định	1,58	1,65	1,74	1,82	1,95	105,5

5. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022:

Cổ tức (% vốn điều lệ)	Không thấp hơn 60% lợi nhuận sau thuế
Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban QLĐH	DN Loại A không quá 5% lợi nhuận sau thuế, DN Loại B không quá 3% LNST, trong đó 50% thưởng HĐQT - BKS; 50% thưởng Ban GD, KTT.
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Không quá 20% LNST và giảm tương ứng với tỷ lệ thực hiện LNST so với kế hoạch
Quỹ thưởng doanh số bán hàng	Không quá 5% LNST (đối với Công ty xếp loại A, có doanh thu không thấp hơn 4 lần vốn chủ sở hữu)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Không thấp hơn 10% LNST

6. Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2022:

Dự toán thù lao thành viên HĐQT, BKS kế hoạch năm 2022 là 525.000.000 đồng, bằng 0,5% tổng doanh thu, cụ thể:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chức danh	Số lượng	Hệ số	Số tháng làm việc	Mức thù lao /người/tháng/	Thù lao năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	1,0	12	7.675.000	92.105.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	1	0,9	12	6.908.000	82.895.000
3	Thành viên HĐQT	3	0,8	12	6.140.000	221.053.000
4	Trưởng BKS	1	0,6	12	4.605.000	55.263.000
5	Thành viên BKS	2	0,4	12	3.070.000	73.684.000
	Tổng cộng:	8				525.000.000

Quỹ thù lao thực tế của thành viên HĐQT, BKS sẽ được điều chỉnh theo kết quả sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

7. Tăng vốn điều lệ :

Theo chiến lược phát triển kinh doanh giai đoạn 2017-2026, năm 2022 vốn điều lệ Công ty dự kiến tăng lên 18 tỷ đồng, nguồn tăng vốn điều lệ được trích từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của các năm trước 2020 và LNST chưa phân phối năm 2021. Cụ thể như sau:

- Vốn điều lệ hiện tại: 15.000.000.000 đồng
- Số vốn điều lệ tăng: 3.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi tăng: 18.000.000.000 đồng
- Hình thức tăng vốn điều lệ: Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
- Nguồn tăng vốn điều lệ: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối các năm trước và lợi nhuận sau thuế năm nay.
- Thời gian tăng vốn điều lệ: Trong tháng 4/2022, sau khi có NQ ĐHĐCĐ.
- Xử lý cổ phiếu lẻ: làm tròn số học. Trường hợp còn dư bán cho Tổ chức Công đoàn Công ty theo mệnh giá 10.000đ/cổ phiếu.

8. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sửa đổi lần thứ Ba.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 156/QN-HĐQT ngày 14/3/2022 của Hội đồng quản trị Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hầm;

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Cầu lớn - Hầm (sửa đổi lần thứ Ba).

(Dự thảo Điều lệ và Bảng giải trình các nội dung cập nhật sửa đổi được gửi kèm theo).

9. Dự thảo các quy chế

Theo Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS.

(Dự thảo các quy chế được gửi kèm theo)

10. Bổ sung ngành nghề kinh doanh

Để nâng cao năng lực hành nghề của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan, chi tiết: Lập quy hoạch xây dựng - Mã ngành 7110 (Theo Điểm b Khoản 4 Điều 89 Nghị định 15/2021/NĐ-CP)

Hội đồng quản trị Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hầm kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT (chỉ đạo th/h);
- BKS Cty (biết);
- Các phòng QLCN (th/h);
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Số: 201/BC/CLH-BKS

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP tư vấn thiết kế Cầu lớn - Hàm

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP TVTK Cầu lớn - Hàm được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của Hội đồng quản trị và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty CP TVTK Cầu lớn - Hàm đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021 với các nội dung cụ thể như sau:

1. Các thông tin chung về doanh nghiệp.

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cầu lớn- Hàm;
- Mã số thuế: 010.010.7959
- Vốn điều lệ công ty: 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng)
- Hội đồng quản trị gồm các ông/bà sau:
 1. Ông Phạm Hữu Sơn - Chủ tịch
 2. Ông Nguyễn Minh Vũ - Phó Chủ tịch
 3. Ông Nguyễn Thanh Hà - Thành viên.
 4. Ông Lê Đông Hà - Thành viên.
 5. Nguyễn Hồng Nhật - Thành viên
- Ban kiểm soát gồm các ông/bà sau:
 1. Ông Ngô Nam Hà: - Trưởng Ban.
 2. Ông Trần Trường Phi - Thành viên.
 3. Bà Lê Thị Hương Đào - Thành viên.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát

a. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên trong Ban kiểm soát

- Ông Ngô Nam Hà - Trưởng ban: Thực hiện công việc của Trưởng ban theo quy định và phân công nhiệm vụ trong Ban kiểm soát; Xây dựng và điều hành thực hiện kế hoạch của BKS; Đại diện Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp do Hội đồng quản trị tổ chức, các cuộc họp của Ban kiểm soát và các công tác khác theo quy định; Giám sát hoạt động của HĐQT/BĐH; Thẩm định Báo cáo tài chính Công ty;

- Ông Trần Trường Phi - Thành viên: Thực hiện công việc theo quy định và phân công nhiệm vụ trong Ban kiểm soát; Giám sát hoạt động của HĐQT/BĐH; Thẩm định Báo cáo tài chính công; Tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát và các công tác khác theo quy định.

- Lê Thị Hương Đào - Thành viên: Thực hiện công việc theo quy định và phân công nhiệm vụ trong Ban kiểm soát; Giám sát hoạt động của HĐQT/BĐH; Thẩm định Báo cáo tài chính công ty; Tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát và các công tác khác theo quy định.

b. Các hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Ban kiểm soát đã tổ chức họp 03 lần với đầy đủ các thành viên tham gia để phân giao nhiệm vụ các thành viên Ban kiểm soát và triển khai công việc theo nhiệm vụ, chức năng được giao;

- Ban kiểm soát đã theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị Tổng công ty, Hội đồng quản trị Công ty;

- Trưởng Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tham gia các ý kiến, kiến nghị trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình;

- Thực hiện kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021;

- Thẩm định tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và cẩn trọng trong tổ chức công tác lập các Báo cáo tài chính;

- Trong năm 2021, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào cần phải có quyết định kiểm tra bất thường đối với các hoạt động của Công ty.

3. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.

3.1. Về hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị đã tiến hành tổ chức các phiên họp thường kỳ để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã ban hành các nghị quyết, quyết định theo thẩm quyền để Ban điều hành thực hiện theo quy định;

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được triệu tập và tổ chức đúng theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

- Hội đồng quản trị thường xuyên chỉ đạo, định hướng hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại Hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị thông qua;

- Trong năm 2021, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của Hội đồng quản trị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

3.2. Về hoạt động của Ban giám đốc

- Ban giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc tiến cận chủ đầu tư, tìm kiếm nguồn công việc mới và thực hành tiết kiệm, nâng cao năng suất lao động, tổ chức tốt công tác nghiệm thu và thanh toán kinh phí để tận thu kinh phí;

- Ban giám đốc đã chỉ đạo các đơn vị liên quan rà soát, xây dựng các quy chế, quy định về quản trị doanh nghiệp và chi phí sản xuất trình Đại hội đồng cổ đông, HĐQT Công ty phê duyệt theo quy định của Luật Doanh nghiệp và yêu cầu của HĐQT Tổng công ty;

- Trong quá trình điều hành Ban giám đốc thường xuyên tổ chức các cuộc họp nhằm tháo gỡ, thực hiện tốt nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Tổng công ty/Công ty;

- Trong năm 2021, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu kiện có liên quan đến bất kỳ thành viên nào trong Ban giám đốc công ty.

4. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021

Trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC, Ban kiểm soát đã thẩm định và nhất trí báo cáo với Đại hội đồng cổ đông như sau:

4.1. Công tác lập báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Báo cáo tài chính được lập phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;

- Thống nhất với Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

4.2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021		
			Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH
1	Tổng doanh thu	98.201	96.000	113.222	118%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	5.564	5.550	6.603	119%
3	Lợi nhuận sau thuế	4.365	4.440	5.253	118%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng doanh thu	4,44%		4,64%	
	Trong đó: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu tự thực hiện	6,25%	6%	6,00%	100%

Năm 2021, mặc dù chịu tác động không nhỏ của đại dịch Covid-19, tiến độ thực hiện dự án gấp theo yêu cầu của Bộ GTVT, Chủ đầu tư, Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo và người lao động vừa tập trung phòng chống dịch, vừa duy trì hoạt động SXKD đã đem lại nhiều kết quả tích cực trong năm 2021 và được Hội đồng quản trị Tổng công ty xếp Công ty loại A, Ban điều hành hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

4.3. Về Tài sản và Nguồn vốn

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Số tiền	Tỷ trọng
1	Tổng Tài sản	146,087	100%
a	Tài sản ngắn hạn	143,753	98%
b	Tài sản dài hạn	2,334	2%
2	Tổng Nguồn vốn	146,087	100%
a	Nợ phải trả	123,867	85%
b	Vốn chủ sở hữu	22,22	15%

4.3. Một số chỉ tiêu cơ bản trên Báo cáo tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021

- Về Tài sản:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Số tiền	Tỷ trọng
I	Tài sản ngắn hạn	143,753	98,40%
1	Tiền và tương đương tiền	32,550	22,28%
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	11,311	7,74%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	88,633	60,67%
4	Hàng tồn kho	11,259	7,71%
5	Tài sản ngắn hạn khác	0,000	0,00%
II	Tài sản dài hạn	2,334	1,60%
1	Tài cố định	1,925	1,32%
2	Tài sản dài hạn khác	0,409	0,28%
	Cộng	146,087	100,00%

- Về nợ phải trả:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Số tiền	Tỷ trọng
I	Nợ ngắn hạn	123,866	100%
1	Phải trả người bán ngắn hạn	35,713	28,83%
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	56,864	45,91%
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2,200	1,78%
4	Phải trả người lao động	8,888	7,18%
6	Phải trả ngắn hạn khác	12,132	9,79%
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	5,000	4,04%
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3,069	2,48%
II	Nợ dài hạn		0,00%
	Cộng	123,866	100%

- Về hệ số bảo toàn vốn và khả năng thanh toán

+ Hệ số bảo toàn vốn: 1,05 lần

+ Khả năng thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả): 1,18 lần

+ Khả năng thanh toán hiện thời (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn): 1,16 lần

+ Khả năng thanh toán nhanh {(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn}: 1,07 lần

Qua Báo cáo tài chính cho thấy các chỉ tiêu tài chính của Công ty đều đảm bảo theo quy định, thể hiện khả năng thanh toán và tình hình tài chính lành mạnh; nguồn vốn SXKD luôn đảm bảo đáp ứng cho sản xuất và có hiệu quả, tình hình sử dụng vốn đúng mục đích.

5. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ IV (2022-2027):

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát dự kiến kế hoạch hoạt động như sau:

- Phân giao nhiệm vụ cụ thể từng kiểm soát viên để có cơ sở thực hiện và kiểm soát kết quả hoạt động;

- Xây dựng chi tiết kế hoạch hoạt động theo năm tài chính để hoàn thành nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định Điều lệ Công ty và Hội đồng quản trị Tổng công ty/Công ty;

- Thực hiện kiểm tra giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty;

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị Tổng Công ty, HĐQT công ty.

- Tổ chức kiểm tra theo chuyên đề hoạt động sản xuất, kinh doanh 6 tháng đầu năm và năm của Công ty về việc thực hiện các Nghị quyết, chỉ đạo của Đại Hội đồng cổ đông, HĐQT Tổng công ty/Công ty;

- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên và năm của Công ty;

- Chủ động nghiên cứu, nâng cao nghiệp vụ kiểm tra và giám sát nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

6. Kết luận

Nhìn lại năm 2021, các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng gặp rất nhiều khó khăn do tác động của đại dịch Covid-19. Tuy nhiên với định hướng, chỉ đạo cụ thể của Hội đồng quản trị, sự quyết tâm, nỗ lực của Ban giám đốc và toàn thể người lao động, Công ty CP TVTK Cầu lớn - Hàm đã hoàn thành vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông năm 2021 thông qua.

Ban kiểm soát tin tưởng Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và người lao động sẽ tiếp tục phát huy kết quả đã đạt được trong năm 2021 và tạo tiền đề cho năm tài chính 2022.

Thay mặt Ban kiểm soát xin cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Quý cổ đông đã tin tưởng và hỗ trợ cho Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được giao

Chúc các vị Đại biểu, Quý vị cổ đông sức khỏe, thành đạt và hạnh phúc.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Công ty (b/c);
- Lưu BKS.

T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



[Signature]

Ngô Nam Hà

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty CP Tư vấn Thiết kế Cầu lớn - Hàm

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hàm được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ vào hồ sơ đề xuất cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính của các Công ty kiểm toán độc lập về việc cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

Để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty CP TVTK Cầu lớn - Hàm theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty như sau:

1. Yêu cầu đối với Công ty kiểm toán độc lập

- Phải thuộc danh sách các công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài chính công bố tại trang Web: www.mof.gov.vn;
- Là Công ty kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, uy tín và nhiều kinh nghiệm trong công tác kiểm toán các đơn vị thuộc ngành giao thông vận tải nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính năm;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Tổng công ty và đơn vị yêu cầu.
- Thống nhất danh sách công ty kiểm toán trong nhóm công ty TEDI.

2. Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập đưa vào danh sách để lựa chọn thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Với các yêu cầu nêu trên và hồ sơ đề xuất tham gia thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của các công ty kiểm toán độc lập, Ban kiểm soát đề xuất 02 công ty kiểm toán đưa vào danh sách lựa chọn cung cấp dịch vụ kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2022, như sau:

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
2. Công ty TNHH hăng kiểm toán AASC.

3. Đề xuất của Ban kiểm soát

Với các yêu cầu và lựa chọn nêu trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông:

3.1. Thông qua danh sách 02 Công ty kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty CPTVTK Cầu lớn-Hầm.

3.2 Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn 01 công ty kiểm toán độc lập trong 02 công ty kiểm toán theo đề xuất của Ban kiểm soát và giao cho Giám đốc ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán độc lập được lựa chọn để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: BKS.

**TM/ BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Ngô Nam Hà

Số:.....NQ/CLH-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT (DỰ THẢO)
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ IV (2022-2027)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU LỚN-HÀM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hàm;
- Căn cứ Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ IV (2022-2027) của Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hàm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 08/4/2022;
- Căn cứ các báo cáo và tờ trình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ IV (2022-2027);
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ IV (2022-2027) của Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hàm ngày 08/4/2022.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua các nội dung sau:

- 1) Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022;
- 2) Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022;
- 3) Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán với các chỉ tiêu chính sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2021:

Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Cầu lớn - Hàm đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC, trong đó có một số chỉ tiêu cơ bản sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2020	Năm 2021
1	Tổng tài sản	89.172.087.433	146.086.442.838
2	Tổng Doanh thu và TN khác	98.201.730.163	113.221.977.177
3	Lợi nhuận trước thuế	5.563.757.991	6.602.984.201
4	Lợi nhuận sau thuế	4.364.851.899	5.253.397.561

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2020	Năm 2021
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu (%)	4,44	4,64
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (%)	20,68	23,64
7	Khả năng thanh toán nợ đến hạn (%)	1,27	1,16
8	Lãi cơ bản/cổ phiếu	2.910	3.502
9	Phát sinh phải nộp NSNN	8.268.368.663	7.588.199.528
10	Thu nhập bình quân /tháng/người	16.606.929	16.926.583
11	Tổng mức đầu tư XD CB và mua sắm tài sản cố định	235.000.000	1.703.500.000

2. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021:

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021, lợi nhuận sau thuế năm 2021 của Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Cầu lớn - Hàm là 5.253.397.561 đồng. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	15.000.000.000		
2	Số cổ phần Trong đó: - Số cổ phần đang lưu hành - Cổ phiếu quỹ (không lưu hành)	1.500.000 1.500.000		
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	6.602.984.201		
4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.349.586.640		
5	Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
6.1	Lợi nhuận sau thuế 2021	5.253.397.561		
6.2	Lợi nhuận sau thuế của các năm trước chưa phân phối	1.966.414.347		
7	Phương án phân phối lợi nhuận	7.219.811.908		
7.1	Cổ tức (3.410đ/CP x 1.500.000CP) (*) Trong đó : + Cổ đông TEDI + Cổ đông không kiểm soát	5.118.452.884 2.610.410.970 2.508.041.912	34,1%VĐL	
7.2	Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban ĐH Trong đó : + Thưởng HĐQT, BKS + Thưởng Ban GD, KTT	420.271.805 210.135.902 210.135.902	8% LNST	
7.3	Quỹ Khen thưởng phúc lợi Trong đó : + Quỹ Khen thưởng + Quỹ Phúc lợi	893.077.585	17%LNST	
7.4	Quỹ thưởng doanh số bán hàng	262.669.878	5%LNST	
7.5	LNST chưa phân phối - LNST chưa phân phối năm nay - LNST chưa phân phối năm trước - LNST chưa phân phối lũy kế	525.339.756 0 525.339.756	10%LNST	

(*) Trả cổ tức bằng cổ phiếu là 2.000 đ (20,0%VĐL) và trả cổ tức bằng tiền mặt là 1.410đ (14,1% VĐL)

Số liệu chi trả cổ tức thực tế sẽ được xác định phù hợp với thời điểm chốt danh sách cổ đông trong Thông báo trả cổ tức năm 2021 của Công ty và chỉ tiêu LNST chưa phân phối năm nay sẽ được điều chỉnh tương ứng.

3. Quyết toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2021:

Quyết toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS theo kết quả SXKD năm 2021 là 566,110 triệu đồng (Bằng chữ: Năm trăm sáu mươi sáu triệu một trăm mười nghìn đồng), cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Dự toán được ĐHCĐ phê duyệt	Quyết toán năm 2021 theo kết quả SXKD	Số đã trả trong năm 2021	Số còn được trả sau quyết toán
I.	Hội đồng quản trị					
1	Phạm Hữu Sơn	Chủ tịch	84.211.000	99.318.000	63.000.000	36.318.000
2	Nguyễn Minh Vũ	Phó Chủ tịch	75.789.000	89.386.000	54.000.000	35.386.000
3	Lê Đông Hà	Thành viên	67.368.000	79.454.000	45.000.000	34.454.000
4	Nguyễn Thanh Hà	Thành viên	67.368.000	79.454.000	45.000.000	34.454.000
5	Nguyễn Hồng Nhật	Thành viên	67.368.000	79.454.000	45.000.000	34.454.000
II.	Ban Kiểm soát					
1	Ngô Nam Hà	Trưởng Ban	50.526.000	59.590.000	36.000.000	23.590.000
2	Trần Trường Phi	Thành viên	33.684.000	39.727.000	22.500.000	17.227.000
3	Lê Thị Hương Đào	Thành viên	33.684.000	39.727.000	22.500.000	17.227.000
III.	Tổng cộng		480.000.000	566.110.000	333.000.000	233.110.000

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm 2022-2026

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	TH năm 2021	Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2022-2027					
				2022	2023	2024	2025	2026	Tăng trưởng
1	Tổng tài sản	tỷ đồng	146,08	100,0	105,0	110,25	115,76	121,55	105,0
2	Giá trị sản lượng	tỷ đồng	124,54	115,5	121,0	127,60	133,1	143,0	105,5
3	Tổng doanh thu	tỷ đồng	112,73	105,0	110,00	116,0	121,0	130,0	105,5
4	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	6,602	7,875	8,429	9,063	9,650	10,563	107,6
5	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	5,253	6,30	6,74	7,25	7,72	8,45	107,6
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu (%)	%	4,63	6,0	6,13	6,25	6,38	6,50	102,0
7	Lãi cơ bản/ cổ phiếu	đ/CP	3.502	3.500	3.746	4.028	4.289	4.694	107,6
8	Phát sinh phải nộp NSNN	tỷ đồng	7,588	8,0	8,24	8,49	8,74	9,0	103,0
9	Thu nhập bình quân /tháng/người	tr. đồng	16,92	17,50	18,00	18,50	19,2	20,0	103,0
10	Tổng mức đầu tư XDCB và mua sắm tài sản cố định	tỷ đồng	1,703	1,58	1,65	1,74	1,82	1,95	105,5

5. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022:

Cổ tức (% vốn điều lệ)	Không thấp hơn 60% lợi nhuận sau thuế
Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban QLĐH	DN Loại A không quá 5% lợi nhuận sau thuế, DN Loại B không quá 3% LNST, trong đó 50% thưởng HĐQT - BKS; 50% thưởng Ban GD, KTT.
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Không quá 20% LNST và giảm tương ứng với tỷ lệ thực hiện LNST so với kế hoạch
Quỹ thưởng doanh số bán hàng	Không quá 5% LNST (đối với Công ty xếp loại A, có doanh thu không thấp hơn 4 lần vốn chủ sở hữu)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Không thấp hơn 10% LNST

6. Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2022:

Dự toán thù lao thành viên HĐQT, BKS kế hoạch năm 2022 là 525.000.000 đồng, bằng 0,5% tổng doanh thu, cụ thể:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chức danh	Số lượng	Hệ số	Số tháng làm việc	Mức thù lao /người/tháng/	Thù lao năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	1,0	12	7.675.000	92.105.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	1	0,9	12	6.908.000	82.895.000
3	Thành viên HĐQT	3	0,8	12	6.140.000	221.053.000
4	Trưởng BKS	1	0,6	12	4.605.000	55.263.000
5	Thành viên BKS	2	0,4	12	3.070.000	73.684.000
	Tổng cộng:	8				525.000.000

Quỹ thù lao thực tế của thành viên HĐQT, BKS sẽ được điều chỉnh theo kết quả sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

7. Tăng vốn điều lệ :

Thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty, cụ thể như sau:

- Vốn điều lệ hiện tại: 15.000.000.000 đồng
- Số vốn điều lệ tăng: 3.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi tăng: 18.000.000.000 đồng
- Hình thức tăng vốn điều lệ: Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
- Nguồn tăng vốn điều lệ: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối các năm trước và lợi nhuận sau thuế năm nay.
- Thời gian tăng vốn điều lệ: Trong tháng 4/2022, sau khi có NQ ĐHĐCĐ.
- Xử lý cổ phiếu lẻ: làm tròn số học. Trường hợp còn dư bán cho Tổ chức Công đoàn Công ty theo mệnh giá 10.000đ/cổ phiếu.

8. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sửa đổi lần thứ Ba.

Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Cầu lớn - Hàm (sửa đổi lần thứ Ba), với một số nội dung sau:

Sửa đổi Khoản 1, Điều 7 - Vốn điều lệ: 18.000.000.000 đồng (Mười tám tỷ đồng chẵn); Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 1.800.000 cổ phần với mệnh giá 10.000VNĐ/ cổ phần (Mười nghìn đồng/cổ phần).

- Sửa đổi khoản 2, Điều 7 - Cơ cấu vốn phân theo sở hữu:

+ Vốn thuộc sở hữu của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP góp 9.180.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ một trăm tám mươi triệu đồng), tương ứng với 918.000 cổ phần phổ thông, chiếm 51% vốn điều lệ của Công ty

+ Vốn thuộc sở hữu của các cổ đông khác góp: 8.820.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám tỷ tám trăm hai mươi triệu đồng), tương ứng với 882.000 cổ phần phổ thông, chiếm 49% tổng vốn điều lệ của Công ty

- Cập nhật sửa đổi các điều khoản có thay đổi theo Luật Doanh nghiệp 2020 và các Nghị định thông tư hướng dẫn có liên quan.

9. Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS

Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

10. Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty

Thông qua việc bổ sung Ngành nghề đăng ký kinh doanh: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan, chi tiết: Lập quy hoạch xây dựng - Mã ngành 7110 .

11. Lựa chọn các công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn một (01) trong hai (02) công ty kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty và theo sự chỉ đạo chung của Tổng công ty:

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

12. Kết quả bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ IV (2022-2027)

Danh sách bầu Nhiệm kỳ IV (2022-2027) thành viên HĐQT và BKS như sau:

Hội đồng quản trị:

- | | |
|------------------|---|
| 1) Ông/Bà | - tỷ lệ phiếu bầu% tổng số phiếu bầu; |
| 2) Ông /Bà | - tỷ lệ phiếu bầu% tổng số phiếu bầu; |
| 3) Ông /Bà | - tỷ lệ phiếu bầu% tổng số phiếu bầu; |
| 4) Ông /Bà | - tỷ lệ phiếu bầu% tổng số phiếu bầu; |
| 5) Ông /Bà | - tỷ lệ phiếu bầu% tổng số phiếu bầu; |

Ban kiểm soát:

- | | |
|------------------|---|
| 1) Ông /Bà | - tỷ lệ phiếu bầu% tổng số phiếu bầu; |
| 2) Ông /Bà | - tỷ lệ phiếu bầu% tổng số phiếu bầu; |
| 3) Ông /Bà | - tỷ lệ phiếu bầu% tổng số phiếu bầu; |

Điều 2: Điều khoản thi hành

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty tổ chức triển khai thực hiện và giám sát quá trình thực hiện các nội dung của Nghị quyết theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hầm.

Các ông bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty và các cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hầm.

Điều 3 : Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn và có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 4 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các cổ đông;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban Giám đốc;
- Lưu HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Phạm Hữu Sơn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN HOẶC ỦY QUYỀN
Dự họp Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ IV (2022-2027)
Của Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hầm

Kính gửi: Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hầm.

Tên pháp nhân/thể nhân:

Người đại diện (nếu là pháp nhân):

CMTND/ĐKKD số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ:

Hiện đang sở hữu:(Bằng chữ:.....)

Xin xác nhận sẽ đến tham dự ĐHCĐ:

☐

Hoặc đồng ý ủy quyền cho người khác :

☐

Người được ủy quyền:

CMTND số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Số cổ phần ủy quyền:.....

Được đại diện tham dự họp Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ IV (2022-2027) và thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ tại Đại hội tương ứng với số cổ phần đã ủy quyền. Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật.

Ghi chú:

- Cổ đông chỉ được đánh dấu X vào một trong hai ô vuông để xác nhận tham dự hoặc ủy quyền cho người khác. Khi đánh X vào ô ủy quyền, đề nghị cổ đông điền đầy đủ thông tin người được ủy quyền;

- Cổ đông phải gửi giấy ủy quyền (nếu có) về Công ty **trước 17h00 ngày 05/4/2022** (nếu là bản fax thì phải nộp lại bản gốc cho Ban tổ chức khi đến tham dự Đại hội).

....., ngàytháng 03 năm 2022

Người nhận ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cổ đông xác nhận/ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên,
đóng dấu nếu có)



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NHIỆM KỲ IV (2022-2027)
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU LỚN-HÀM



THẺ BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông:

NGUYỄN VĂN A

Mã cổ đông:

Số cổ phần sở hữu

..... CỖ PHẦN



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NHIỆM KỲ IV (2022-2027)
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU LỚN-HÀM



PHIẾU BIỂU QUYẾT

1. Thông tin cổ đông tham gia biểu quyết

Mã cổ đông:

Tên cổ đông:

Số cổ phần sở hữu hoặc đại diện:

cổ phần

2. Phần biểu quyết

STT	Nội dung biểu quyết	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
1	Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán; Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022; Báo cáo của Ban Kiểm soát			
2	Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021; Quyết toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2021			
3	Kế hoạch SXKD 5 năm 2022-2026; Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022; Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2022			
4	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022			
5	Tăng vốn điều lệ			
6	Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty (sửa đổi lần thứ Ba)			
7	Quy chế nội bộ quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát			
8	Bổ sung ngành nghề kinh doanh			

3. Hướng dẫn biểu quyết

Cổ đông đánh dấu "X" vào một trong 3 cột "Đồng ý", "Không đồng ý", "Không có ý kiến"



ISO 9001: 2008

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NHIỆM KỲ IV (2022-2027)
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU LỚN-HÀM**PHIẾU BẦU CỬ****BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ IV (2022-2027)**

MÃ CỔ ĐÔNG:

SỐ CỔ PHẦN:

DANH SÁCH ỨNG VIÊN BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	HỌ VÀ TÊN ỨNG VIÊN	SỐ PHIẾU BẦU
1		
2		
3		
4		
5		
TỔNG PHIẾU BẦU		

Lưu ý:

- Cổ đông bỏ phiếu cho ứng viên bằng cách điền số phiếu bầu vào cột "Số phiếu bầu" bên phải tên ứng viên tương ứng
- Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên Hội đồng quản trị không được lớn hơn số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện nhân với số thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2022-2027) cần bầu.



ISO 9001: 2008

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ BA (2017-2022)
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU LỚN-HÀM**PHIẾU BẦU CỬ****BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ IV (2022-2027)**

MÃ CỔ ĐÔNG:

SỐ CỔ PHẦN:

DANH SÁCH ỨNG VIÊN BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

STT	HỌ VÀ TÊN ỨNG VIÊN	SỐ PHIẾU BẦU
1		
2		
3		
TỔNG PHIẾU BẦU		

Lưu ý:

- Cổ đông bỏ phiếu cho ứng viên bằng cách điền số phiếu bầu vào cột "Số phiếu bầu" bên phải tên ứng viên tương ứng
- Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên Ban kiểm soát không được lớn hơn số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện nhân với số thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2022-2027) cần bầu.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021
(BÁO CÁO TÓM TẮT)

1. Tên đơn vị : Công ty CP TVTK Cầu lớn - Hàm
2. Ngành nghề kinh doanh : Tư vấn thiết kế các CTGT
3. Địa chỉ : 278 Tôn Đức Thắng _ Hà nội
4. Điện thoại: 02438513040 Fax 02435110682
5. Vốn điều lệ : 15,000,000,000 đồng

Đơn vị : đồng

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN			
I	Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	143.753.034.246	86.678.978.688
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	32.549.879.005	10.553.244.421
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT	11.311.000.000	7.911.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	130-BCĐKT	88.633.558.803	63.287.225.421
4	Hàng tồn kho	140-BCĐKT	11.258.596.438	4.151.931.685
5	Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	-	775.577.161
II	Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	2.333.408.592	2.493.108.745
1	Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT	-	-
2	Tài sản cố định	220-BCĐKT	1.924.326.555	2.480.608.745
	- Tài sản cố định hữu hình	221-BCĐKT	1.924.326.555	2.394.718.334
	- Tài sản cố định thuê tài chính	224-BCĐKT	-	-
	- Tài sản cố định vô hình	227-BCĐKT	-	85.890.411
3	Bất động sản đầu tư	230-BCĐKT	-	-
4	Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT	-	-
5	Đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT	-	-
6	Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	409.082.037	12.500.000
	Tổng cộng tài sản	270-BCĐKT	146.086.442.838	89.172.087.433
III	Nợ phải trả	300-BCĐKT	123.866.630.930	68.066.624.686
1	Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	123.866.630.930	68.066.624.686
	- Trong đó: Nợ quá hạn		-	-
2	Nợ dài hạn	330-BCĐKT	-	-
IV	Vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	22.219.811.908	21.105.462.747
1	Vốn chủ sở hữu	410-BCĐKT	22.219.811.908	21.105.462.747
	Trong đó: Vốn góp của chủ sở hữu	411-BCĐKT	15.000.000.000	15.000.000.000
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430-BCĐKT	-	-
	Tổng nguồn vốn	440-BCĐKT	146.086.442.838	89.172.087.433

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
B.	BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH		Năm nay	Năm trước
I.	Báo cáo kết quả SXKD			
1	Tổng doanh thu	(10+21+31)	113.221.977.177	98.201.730.163
	- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10-BCKQKD	112.737.291.631	96.863.386.417
	- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD	476.094.843	438.835.836
	- Thu nhập khác	31-BCKQKD	8.590.703	899.507.910
2	Tổng chi phí	(11+22+32)	106.618.992.976	92.637.972.172
	- Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	11-BCKQKD	93.425.499.152	77.451.926.815
	- Chi phí tài chính	22-BCKQKD	-	-
	- Chi phí quản lý doanh nghiệp	25-BCKQKD	13.193.493.824	13.515.196.863
	- Chi phí khác	32-BCKQKD	-	1.670.848.494
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50-BCKQKD	6.602.984.201	5.563.757.991
4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51-BCKQKD	1.349.586.640	1.198.906.092
5	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52-BCKQKD	-	-
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60-BCKQKD	5.253.397.561	4.364.851.899
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70-BCKQKD	3.502	2.910
II.	Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước			
1	Số còn phải nộp năm trước chuyển sang		(558.704.280)	3.914.238.865
2	Tổng số phát sinh phải nộp NS		7.588.199.528	8.268.368.663
	Trong đó: - Thuế GTGT		5.677.962.164	5.974.565.507
	- Thuế TNDN		1.349.586.640	1.240.396.242
	- Thuế TNCN		557.650.724	691.308.535
	- Thuế khác (môn bài, nhà thầu v.v...)		3.000.000	3.000.000
	- Các khoản phải nộp khác		-	359.098.379
3	Tổng số đã nộp NS		4.829.147.278	12.741.311.808
4	Số còn phải nộp chuyển sang năm sau		2.200.347.970	(558.704.280)
III.	Các chỉ tiêu khác			
1	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) (%)		23,64	20,7
2	Lợi nhuận sau thuế/Tổng giá trị tài sản (ROA) (%)		3,60	4,89
3	Lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu (%)		4,64	4,4
4	Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu		5,57	3,23
5	Tổng quỹ lương		29.282.116.136	29.892.472.900
	- Quỹ lương BQLĐH		2.780.088.000	2.559.516.000
	- Quỹ lương người lao động		26.502.028.136	27.332.956.900
6	Số lao động b/q (người)		144	150
7	Tiền lương bình quân người/năm		203.348.029	199.283.153
8	Thu nhập bình quân người/tháng		16.926.583	16.606.929

Ghi chú: Lấy theo số liệu trên BCTC đã được kiểm toán độc lập

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2021

GIÁM ĐỐC


Nguyễn Thanh Nga

KẾ TOÁN TRƯỞNG
Bùi Thị Thu Hằng



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Minh Vũ

BÁO CÁO CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI TRONG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI LẦN THỨ BA

ĐIỀU LỆ CÔNG TY CŨ	NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG NĂM 2022
Điều 1: - Khoản g “Luật doanh nghiệp” là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp - Khoản h “Luật chứng khoán” là Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật chứng khoán Khoản i: "Người quản lý Công ty" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị. Khoản j: "Người điều hành Công ty" là Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của công ty theo quy định tại Điều lệ này và các văn bản nội bộ Công ty	Khoản g “Luật doanh nghiệp” là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp - Khoản h “Luật chứng khoán” là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 26/11/2019 Khoản i: "Người quản lý Công ty" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Công ty Khoản j: "Người điều hành Công ty" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty
Khoản 4, Điều 2: Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Công ty chỉ có một (01) người làm người đại diện theo pháp luật. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Giám đốc đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa	Khoản 4, Điều 2: Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Công ty chỉ có một (01) người làm người đại diện theo pháp luật. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Giám đốc đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa

	vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. Giám đốc có quyền hạn và nghĩa vụ như sau: a. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cần trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty; b. Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác c. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định; d. Chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm theo quy định. e. Các quyền và nghĩa vụ khác tuân thủ theo khoản 4 Điều 42 Điều lệ này.
Điều 3. Tổ chức Đảng CSVN, đoàn thể trong Công ty 1/ Tổ chức Đảng CSVN, tổ chức công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội khác trong Công ty hoạt động theo khuôn khổ hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức phù hợp với qui định của Pháp Luật. 2/ Công ty tôn trọng và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tuyên truyền, vận động thành lập tổ chức Đảng CSVN, tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội khác tại Công ty, kết nạp những người lao động tại Công ty vào các tổ chức này. 3/ Công ty tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian và các điều kiện cần thiết khác để thành viên tổ chức Đảng CSVN, tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội khác làm việc tại Công ty thực hiện đầy đủ chế độ sinh hoạt theo Điều lệ và nội quy của các tổ chức này.	Điều 3. Công nhân viên và tổ chức Đảng, đoàn thể trong Công ty (Giữ nguyên khoản 1,2,3 và bổ sung thêm khoản 4,5 1/ Tổ chức Đảng CSVN, tổ chức công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội khác trong Công ty hoạt động theo khuôn khổ hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức phù hợp với qui định của Pháp Luật. 2/ Công ty tôn trọng và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tuyên truyền, vận động thành lập tổ chức Đảng CSVN, tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội khác tại Công ty, kết nạp những người lao động tại Công ty vào các tổ chức này. 3/ Công ty tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian và các điều kiện cần thiết khác để thành viên tổ chức Đảng CSVN, tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội khác làm việc tại Công ty thực hiện đầy đủ chế độ sinh hoạt theo Điều lệ và nội quy

	của các tổ chức này. 4/ Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp. 5/ Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Tổng công ty với các tổ chức Công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Tổng công ty và quy định pháp luật hiện hành
Khoản 1, Khoản 2, Điều 7 1. Vốn điều lệ a. Tại thời điểm thông qua Điều lệ này, vốn điều lệ của Công ty là 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng chẵn); b. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 1.500.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần (mười nghìn đồng/cổ phần); c. Vốn điều lệ của Công ty do các cổ đông tự nguyện đóng bằng tiền (đối với cổ đông là pháp nhân) hoặc tài sản hợp pháp của mình. 2. Cơ cấu vốn phân theo sở hữu: a. Vốn thuộc sở hữu của Tổng công ty TVTK GTVT-CTCP góp: 7.650.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy tỷ, sáu trăm năm mươi triệu đồng), tương ứng với 765.000 cổ phần phổ thông, chiếm 51% tổng vốn Điều lệ của Công ty; b. Vốn thuộc sở hữu của các cổ đông khác góp: 7.350.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy tỷ, ba trăm năm mươi triệu đồng), tương ứng với 735.000 cổ phần phổ thông, chiếm 49% tổng vốn Điều lệ của Công ty.	Khoản 1, Khoản 2, Điều 7 1. Vốn điều lệ a. Tại thời điểm thông qua Điều lệ này, vốn điều lệ của Công ty là 18.000.000.000 đồng (Mười tám tỷ đồng chẵn); b. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 1.800.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần (mười nghìn đồng/cổ phần); c. Vốn điều lệ của Công ty do các cổ đông tự nguyện đóng bằng tiền (đối với cổ đông là pháp nhân) hoặc tài sản hợp pháp của mình. 2. Cơ cấu vốn phân theo sở hữu: a. Vốn thuộc sở hữu của Tổng công ty TVTK GTVT-CTCP góp: 9.180.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ, một trăm tám mươi triệu đồng), tương ứng với 918.000 cổ phần phổ thông, chiếm 51% tổng vốn Điều lệ của Công ty; b. Vốn thuộc sở hữu của các cổ đông khác góp: 8.820.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám tỷ, tám trăm hai mươi triệu đồng), tương ứng với 882.000 cổ phần phổ thông, chiếm 49% tổng vốn Điều lệ của Công ty.
Khoản 2, Điều 8: Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty có phân phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu	Khoản 2, Điều 8: Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một

một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Công ty chỉ phát hành một loại một loại cổ phiếu ghi danh. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây yếu sau đây	hoặc một số cổ phần của Công ty. Công ty chỉ phát hành một loại cổ phiếu ghi danh. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây Bỏ Điểm e Khoản này: Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần
Khoản 4, Điều 8: Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của Cổ đông phải có các nội dung sau đây: a. Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả Công ty để tiêu hủy; b. Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới. Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của Công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới.	Khoản 4, Điều 8: Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của Cổ đông phải có các nội dung sau đây: a. Thông tin về Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả Công ty để tiêu hủy; b. Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.
Khoản 7, Điều 12: Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông Công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại Khoản 2 Điều 9 của Điều lệ này được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.	Khoản 7, Điều 12: Công ty phải đăng ký thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu theo quy định tại Điều lệ công ty
Điều 18. Cơ cấu tổ chức, quản lý và kiểm soát - Khoản 4: Giám đốc và người điều hành Công ty	Điều 18. Cơ cấu tổ chức, quản lý và kiểm soát - Khoản 4: Giám đốc
Điều 19. Quyền của cổ đông - Khoản 3/ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm phần	Điều 19. Quyền của cổ đông - Khoản 3/ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm phần

trăm (05%) tổng số cổ phần trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:	trăm (05%) tổng số cổ phần có các quyền sau:
Điều 20:	Điều 20: Bổ sung Khoản 8: Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác
Điều 22. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông - Điểm i, Khoản 2: Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty Điểm k, Khoản 2: Lựa chọn công ty kiểm toán; Điểm l, Khoản 2: Thông qua tổng số tiền lương và thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Báo cáo tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Điểm m, Khoản 2: Quyết định việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc;	Điều 22. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông - Điểm i, Khoản 2: Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty - Điểm k, Khoản 2: Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết; - Điểm l, Khoản 2: Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát - Bổ điểm m - Bổ sung điểm n: Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
Điều 23: Thay đổi các quyền	Điều 23: Thay đổi các quyền Bổ vì Luật không quy định
Điều a khoản 2 điều 25: a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, Quốc tịch, Số thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp	Điều a khoản 2 điều 24: Điểm a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông không quá (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, Quốc tịch, Số thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp

của cổ đông là cá nhân; Tên, mã số doanh nghiệp hoặc định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; Số lượng cổ phần, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.	pháp khác của cổ đông là cá nhân; Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; Số lượng cổ phần, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.
Điểm a khoản 3 điều 25: a/ Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc Đại hội (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. Bỏ Tiết (iii), Điểm c, Khoản 3	Điểm a khoản 3 điều 24: a/ Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. Bỏ Tiết (iii), Điểm c, Khoản 3
Khoản 5, Điều 25: Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 nêu trên trong các trường hợp sau: a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất năm phần trăm (05%) cổ phần trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3, Điều 19 của Điều lệ này;	Khoản 5, Điều 24 / Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 nêu trên. Trường hợp người triệu tập họp ĐHĐCĐ từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất năm phần trăm (05%) cổ phần quy định tại Khoản 3, Điều 19 của Điều lệ này;
Khoản 1 Điều 26: Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp	Khoản 1 Điều 25: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông

đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) cổ phần có quyền biểu quyết.	dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết
Mục i, điểm b, khoản 1 điều 28: b/ Các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: (i) Thay đổi, sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;	Mục i, điểm b, khoản 1 điều 27: Bỏ mục (i)
Điểm a, khoản 2 điều 28: Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:	Điểm a, khoản 2 điều 27: Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tán thành:
Điểm b, khoản 2 điều 28: b/ Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất năm mươi một (51%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm c Điều này.	Điểm b, khoản 2 điều 27: b/ Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất năm mươi (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm c Điều này.
Khoản 3 điều 28: 3/ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua;	Khoản 3 điều 27: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua; Việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.
Khoản 6 điều 29:	Khoản 6 điều 28:

6/ Biên bản kiểm phiếu phải được gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;	6/ Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu; Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty;
Khoản 8 điều 29: 8/ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất năm mươi phần trăm (51%) tổng số phiếu biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Khoản 8 điều 28: 8/ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
Điểm i, Khoản 1, Điều 30: Chữ ký của chủ tọa và thư ký	Điểm i, Khoản 1, Điều 29: Họ tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp
Khoản 4, Điều 30: Chủ tọa và thư ký chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải ...	Khoản 4, Điều 29: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.
Khoản 4, Điều 33 4/ Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời	Khoản 4, Điều 32 4/ Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền

hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai ứng viên; Từ 30% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.	góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% đến 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; Từ 30% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
Khoản 8 điều 33 8/ Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Khoản 8 điều 32 Bổ vì Luật không qui định
Khoản 3 điều 34 c) Thành viên hội đồng quản trị công ty không được đồng thời là thành viên hội đồng quản trị công ty khác.	Khoản 3 điều 32 c) Thành viên hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên hội đồng quản trị công ty khác.
Điều 35: Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.	Điều 34: Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Khoản 7, Điều 36: Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp	Khoản 7, Điều 35: Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp
Khoản 3, Điều 37 3/ Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát.	Khoản 3, Điều 36 3/ Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền góp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát.
Khoản 1, Điều 49	Khoản 1, Điều 48

1/ Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất một (01%) số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn sáu (06) tháng có quyền tự mình hoặc nhân danh Công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc trong các trường hợp sau đây	1/ Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất một (01%) số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh Công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc trong các trường hợp sau đây
Khoản 2, Điều 51: Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Công ty. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam và có thể được chi trả bằng séc, chuyển khoản hoặc lệnh trả tiền gửi bằng bưu điện đến địa chỉ đăng ký trong sổ đăng ký cổ đông.	Khoản 2, Điều 50: Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Công ty hoặc bằng tài sản khác quy định tại Điều lệ Công ty. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam và theo các phương thức thanh toán theo quy định của pháp luật
Khoản 3, Điều 55 3/ Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu (06) tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán (trong trường hợp cổ phiếu niêm yết hoặc đăng ký giao dịch) và nộp cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật.	Khoản 3, Điều 54 Bỏ vì Luật không qui định
Điều 56. Báo cáo thường niên Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Điều 55. Báo cáo thường niên Bỏ vì Luật không qui định
Khoản 1, Điều 58: Con dấu của Công ty được khác theo quy định của Pháp luật.	Khoản 1, Điều 57: Dấu bao gồm dấu được làm tại các cơ sở khác dấu hoặc dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và chữ ký số. Công ty được quyết định loại dấu; quyết định số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện và đơn vị khác của Công ty.